TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN H	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Trần Thị Minh**.

- Bà **Nguyễn Anh Thư.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lài** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tư -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 828/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024QĐXX - ST ngày 25 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Hải Y**, sinh năm 1980. Có mặt.
HKTT và nơi cư trú: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.
*** Bị đơn:** Anh **Đinh Xuân H**, sinh năm 1980. Vắng mặt.
HKTT và nơi cư trú: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Hải Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Xuân H vào ngày 05/02/2010, trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, đây là lần thứ nhất.

Thực tế trước khi đăng lý kết hôn, chị và anh H đã chung sống với nhau như vợ chồng và đã có con chung. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống tại quận Cầu Giấy đến năm 2017 thì vợ chồng chuyển về sinh sống tại quận H, Hà Nội, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó do anh H thường đánh chửi chị, không lo làm ăn kinh tế và không quan tâm đến con cái, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 6/2023 từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý không còn quan tâm đến nhau. Tháng 7 năm 2023 chị đã làm đơn ly hôn anh H và sau đó chị đã rút đơn về nhưng vợ chồng không đoàn tụ chung sống với nhau.

Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đinh Xuân H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị xác định và anh Đinh Xuân H có 02 con chung là cháu Đinh Bảo Hân (nữ), sinh ngày 13/6/2009, cháu Đinh Phúc Khang (nam), sinh ngày 17/8/2012; ly hôn chị Y xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Chị Y xác nhận vợ chồng không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Y xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Hải Y vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Xuân H; Về con chung: Chị Y xác nhận chị và anh Đinh Xuân H có 02 con chung là cháu Đinh Bảo Hân (nữ), sinh ngày 13/6/2009 và cháu Đinh Phúc Khang (nam), sinh ngày 17/8/2012; ly hôn chị Y xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không có, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị Y xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Hải Y đối với anh Đinh Xuân H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều

195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt theo giấy báo, thông báo đến Tòa ghi lời khai, thông báo các phiên hòa giải của Tòa án và không tham gia phiên toà mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, bị đơn đã vi phạm khoản 16 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải Y về việc xin ly hôn với anh Đinh Xuân H; Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Bảo Hân (nữ), sinh ngày 13/6/2009, cháu Đinh Phúc Khang (nam), sinh ngày 17/8/2012 cho chị Y chăm sóc và nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung không xét; Về tài sản chung: Anh chị không có, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét; Nợ chung: Chị Y xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét; Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Hải Y có đơn xin ly hôn đối với anh Đinh Xuân H, sinh năm 1980 có nơi cư trú: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân quận H đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đinh Xuân H, tuy nhiên sau khi nhận được các văn bản tố tụng anh H không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y và các buổi làm việc anh H đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 25/4/2024. Anh H vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 233, khoản 2 điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22/5/2024. Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải Y kết hôn với anh Đinh Xuân H vào ngày 05/02/2010, trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, đây là lần thứ nhất.

Thực tế trước khi đăng lý kết hôn, chị và anh H đã chung sống với nhau như vợ chồng và đã có con chung. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống tại quận Cầu Giấy đến năm 2017 thì vợ chồng chuyển về sinh sống tại quận H, Hà Nội, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó do anh H thường đánh chửi chị, không lo làm ăn kinh tế và không quan tâm đến con cái, từ đó dẫn đến dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 6/2023 từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý không còn quan tâm đến nhau. Tháng 7 năm 2023 chị đã làm đơn ly hôn anh H và sau đó chị đã rút đơn về nhưng vợ chồng không đoàn tụ chung sống với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đinh Xuân H và chị Trần Thị Hải Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Y xin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của xin ly hôn của chị Y, xử cho chị Trần Thị Hải Y được ly hôn anh Đinh Xuân H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Trần Thị Hải Y và anh Đinh Xuân H có có 02 con chung là cháu Đinh Bảo Hân (nữ), sinh ngày 13/6/2009 và cháu Đinh Phúc Khang (nam), sinh ngày 17/8/2012. Ly hôn chị Y xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu và về cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là của cả hai vợ chồng, tuy nhiên hiện nay hai con chung đều ở với chị Y và do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của con khi bố mẹ ly hôn, HĐXX nghĩ cần giao hai con chung là Đinh Bảo Hân và cháu Đinh Phúc Khang cho chị Y trực tiếp, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng, là phù hợp với quy

định của pháp luật, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; về cấp dưỡng nuôi con chung chị Y không yêu cầu, nên không xét.

- Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Chị Y xác định vợ chồng không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Y xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử:* - Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải Y. Cho chị Trần Thị Hải Y ly hôn anh Đinh Xuân H.

- *Về con chung:* Xác nhận chị Trần Thị Hải Y và anh Đinh Xuân H có 02 con chung là cháu Đinh Bảo Hân (nữ), sinh ngày 13/6/2009 và cháu Đinh Phúc Khang (nam), sinh ngày 17/8/2012. Giao con chung là cháu Đinh Bảo Hân và cháu Đinh Phúc Khang cho chị Trần Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đinh Xuân H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung*: Chị Trần Thị Hải Y xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xét

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0010870 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Chị Trần Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Anh Đinh Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy,, Hà Nội; (GCNKH số 21, quyển số 01, ngày 05/02/2010)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương